TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 249/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Thái Ngọc Đ, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Lê Thị Như T, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ 51, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Ngọc Đ và bà Lê Thị Như T kết hôn với nhau vào năm 1995 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 02 ngày 19/5/1995). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Đ và bà T về chung sống tại địa số 28 đường N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống đến năm 2020 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp,vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông Thái Ngọc Đ và bà Lê Thị Như T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Đ và bà T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Thái Ngọc Đ và bà Lê Thị Như T xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Thái Ngọc Kỳ D, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1997 và con chung tên Thái Nhật T, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2001. Ly hôn các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Ngọc Đ và bà Lê Thị Như T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Thái Ngọc Đ và bà Lê Thị Như T xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Thái Ngọc Đ và bà Lê Thị Như T xác nhận không có nợ chung.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Thái Ngọc Đ và bà Lê Thị Như T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Thái Ngọc Đ và bà Lê Thị Như T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000762 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Thái Ngọc Đ và bà Lê Thị Như T nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng